

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM THUẬN NAM
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2019/HS-ST
Ngày 18-6-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN NAM
TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Diệu Tuyết Trinh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Phương và Ông Lê Chánh Ngôn

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Minh Thế – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

- Đại D Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Phạm Viết Diệu Trâm – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2019/HSST-QĐ ngày 24 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Kế T, sinh năm 1996, tại Ninh Thuận; Nơi đăng ký HKTT: Thôn A, xã B, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận; Chỗ ở hiện nay: không cố định; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Kế T1, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị Kim A (đã chết); vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 28/01/2019. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hàm Thuận Nam. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Võ Thị Như D – sinh năm 1987. Trú tại: Thôn A, xã B, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận (có mặt).

2. Nguyễn Thị Tuyết V – sinh năm 1978. Trú tại: Thôn A, xã B, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận (có mặt).

3. Đặng Thị Thúy H – sinh năm 1968. Trú tại: Khu phố A, thị trấn C, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Công H – sinh năm 1998. Tạm trú tại: Khu phố Z, thị trấn C,

huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt).

2. Lê Đình L – sinh năm 1999; Trú tại: thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận (vắng mặt).

3. Nguyễn Văn T – sinh năm 1991. Trú tại: Khu phố L, thị trấn P, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận (vắng mặt).

4. Nguyễn Văn H – sinh năm 1990. Trú tại: Thôn T, xã S, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt).

5. Nguyễn Thị Mười N – sinh năm 1971. Trú tại: Thôn H, xã T, thị xã Lagi, tỉnh Bình Thuận (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 8/2018 đến tháng 10/2019, Nguyễn Kế T, đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Hàm Thuận Nam, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng tháng 8/2018, Nguyễn Kế T đi bộ từ chòi rẫy nơi mình làm thuê (thuộc khu phố X, thị trấn C, huyện Hàm Thuận Nam) đến chòi rẫy của chị Đặng Thị Thúy H thì phát hiện bên trong chòi rẫy có 01 chiếc xe mô tô BKS: 86B2-075.12, hiệu TAURUS màu đen, trên xe có cắm sẵn chìa khóa, bên trong cốp xe có giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn H. Lúc này, T đi bộ tới cửa sổ và đột nhập vào chòi rẫy dắt xe ra ngoài, điều khiển về gần trường THCS Thuận Nam. Sau đó, T gọi điện cho Nguyễn Công H để bán xe với giá 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng) thì H đồng ý mua xe để làm phương tiện đi lại, số tiền bán xe T đã tiêu xài cá nhân hết. Cơ quan cảnh sát điều tra đã tạm giữ chiếc xe mô tô BKS 86B2-075.12, hiệu TAURUS màu đen do Nguyễn Công H giao nộp.

Ngày 14/3/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hàm Thuận Nam có kết luận định giá số 08/2019-HĐĐG về giá trị xe mô tô hiệu TAURUS BKS 86B2-075.12 là 7.750.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 20/11/2018, Nguyễn Kế T đi bộ một mình từ chỗ làm thuê đến trường THCS Thuận Nam để tìm kiếm tài sản trộm cắp thì phát hiện tại khuôn viên trường, gần cổng ra vào có nhiều xe đang dựng và không có người trông coi. Lúc này, T lén lút đi bộ tới vị trí xe mô tô hiệu Sirius màu vàng đen, BKS 86C1-074.65 (là tài sản của chị Võ Thị Như D và dùng vạm phá khóa mang theo trong người phá khóa xe rồi điều khiển xe mô tô này về chòi rẫy thanh L nơi T làm thuê. Bên trong cốp xe Sirius mà T trộm có 01 ví nữ, trong ví có 1.800.000 đồng; 01 giấy đăng ký xe và 01 giấy phép lái xe mang tên Võ Thị Như D. Để tránh bị phát hiện, T tháo BKS 86C1-074.65 của xe Sirius vứt xuống hồ nước nhà Tường Vy và thay bằng BKS 86B6-013.90 T mua tại tiệm bán phế liệu) để làm phương tiện đi lại cá nhân. Ngày 25/02/2019, Cơ quan cảnh sát điều

tra đã tiến hành truy tìm BKS 86C1-074.65 tại hồ nước nhà Tường Vy nhưng không thấy.

Ngày 31/01/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hàm Thuận Nam có kết luận định giá số 06/2019-HĐĐG về giá trị xe mô tô hiệu Sirius BKS 86C1-074.65 là 10.250.000 đồng.

Quá trình điều tra, bị hại Võ Thị Như D xác định, ngoài bị mất 01 xe mô tô hiệu Sirius màu vàng đen, BKS 86C1-074.65, bà D còn bị mất trộm 01 cái ví da bên trong có 3.300.000 đồng. Tuy nhiên, Nguyễn Kế T khai nhận khi kiểm tra bên trong ví da chỉ có 1.800.000 đồng, đồng thời bị hại D cũng không cung cấp thêm tài liệu nào khác chứng minh bên trong ví da có 3.300.000 đồng (Ba triệu ba trăm ngàn đồng) như bà D khai là do Nguyễn Kế T đã chiếm đoạt nên không buộc T phải chịu trách nhiệm đối với thiệt hại 1.500.000 đồng này của bị hại.

Như vậy, tổng giá trị tài sản mà Nguyễn Kế T đã chiếm đoạt của bà Võ Thị Như D vào ngày 20/11/2018 nói trên là: 12.050.000 đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 25/01/2019, Nguyễn Kế T đi bộ từ chòi rẫy nơi T làm thuê đến trường THCS Thuận Nam để tìm kiếm tài sản trộm cắp. Khi đến trường, T phát hiện tại khuôn viên sân trường có nhiều xe mô tô đang dựng nên T đi bộ tới vị trí xe Sirius màu đỏ đen BKS 86B4-211.99 (là tài sản của chị Nguyễn Thị Tuyết V và dùng vạm phá khóa mang theo trong người phá khóa xe rồi điều khiển xe mô tô này về chòi rẫy thanh long nơi T làm thuê để cất giấu. Do quen biết qua mạng xã hội nên T có liên lạc với người thanh niên tên Lê Đình L để nhờ bán xe với giá 7.000.000 đồng. Đến ngày 27/01/2019, T điều khiển xe mô tô Sirius màu đỏ đen BKS 86B4-211.99 vào khu vực Suối Tiên (thành phố Hồ Chí Minh), giao xe mô tô và giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Thị Tuyết V cho L. Sau đó, L đã bán cho người quen là Nguyễn Văn T nhưng T chỉ đưa trước 5.000.000 đồng và hẹn sẽ đưa số tiền 2.000.000 đồng còn lại cho T sau.

Ngày 31/01/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hàm Thuận Nam có kết luận định giá số 06/2019-HĐĐG về giá trị xe mô tô hiệu Sirius BKS 86B4-211.99 là 11.700.000 đồng.

Đến khoảng 15 giờ 45 phút ngày 28/01/2019, Nguyễn Kế T điều khiển xe mô tô Sirius màu vàng đen (là tài sản của chị D) có gắn BKS: 86B6-013.90 đến quán DREAM thuộc khu phố Nam Thành, thị trấn Thuận Nam để T đưa số tiền 2.000.000 đồng còn lại thì bị lực lượng Công an huyện Hàm Thuận Nam phát hiện và bắt khẩn cấp T đưa về trụ sở Công an làm việc. Tại Cơ quan công an, Nguyễn Kế T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên và cơ quan điều tra đã tạm giữ những đồ vật, tài liệu có liên quan.

Vật chứng vụ án:

- 01 xe mô tô hiệu Sirius màu vàng đen, có gắn BKS 86B6-013.90, số khung C640BY566507, số máy 5C64-566511; 01 giấy phép lái xe, 01 giấy CMND và 01 Giấy đăng ký xe mô tô BKS 86C1-074.65 mang tên Võ Thị Như D.

- 01 xe mô tô hiệu Sirius màu đỏ đen, BKS 86B4-211.99, số máy 5C6K-133603, số khung C6K0DY133590; 01 giấy đăng ký xe mô tô BKS 86B4-211.99 mang tên Nguyễn Thị Tuyết V.

- 01 xe mô tô hiệu Taurus màu đen, BKS 86B2-075.12, số máy 16SB-019213, số khung 6S40BY015357; 01 giấy đăng ký xe mô tô BKS 86B2-075.12 mang tên Nguyễn Văn H.

- 01 vạm phá khóa kim loại.

- Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 14.250.000 đồng.

Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra xác định là tài sản của các bị hại Nguyễn Thị Tuyết V, Võ Thị Như D và Đặng Thị Thúy H. Xét thấy không cần thiết tạm giữ nên ngày 18/3/2019:

- Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Thuận Nam đã trả 01 xe mô tô hiệu Sirius màu vàng đen số khung C640BY566507, số máy 5C64-56651101 giấy phép lái xe, 01 giấy CMND và 01 Giấy đăng ký xe mô tô BKS 86C1-074.65 mang tên Võ Thị Như D cho bị hại Võ Thị Như D.

- Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Thuận Nam đã trả 01 xe mô tô hiệu Sirius màu đỏ đen, BKS 86B4-211.99, số máy 5C6K-133603, số khung C6K0DY133590; 01 giấy đăng ký xe mô tô BKS 86B4-211.99 mang tên Nguyễn Thị Tuyết V cho bị hại Nguyễn Thị Tuyết V.

- Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Thuận Nam đã trả 01 xe mô tô hiệu Taurus màu đen, BKS 86B2-075.12, số máy 16SB-019213, số khung 6S40BY015357; 01 giấy đăng ký xe mô tô BKS 86B2-075.12 mang tên Nguyễn Văn H cho bị hại Đặng Thị Thúy H.

Việc xử lý vật chứng của cơ quan điều tra là có căn cứ, đối với 01 vạm phá khóa kim loại, tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 14.250.000 đồng (Mười bốn triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng) và biển kiểm soát “86B6-013.90” hiện đang tiếp tục tạm giữ tại kho vật chứng của cơ quan điều tra chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại Đặng Thị Thúy H và Nguyễn Thị Tuyết V đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu bồi thường gì.

- Bị hại Võ Thị Như D báo mất số tiền trong ví là 3.300.000 đồng nên yêu cầu Nguyễn Kế T bồi thường số tiền này. Tuy nhiên, không có căn cứ để chứng minh Nguyễn Kế T đã chiếm đoạt số tiền 3.300.000 đồng nên yêu cầu của bị hại D không có cơ sở để chấp nhận, buộc Nguyễn Kế T bồi thường cho bị hại số tiền là 1.800.000 đồng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn T yêu cầu Nguyễn Kế T bồi thường số tiền 5.000.000 đồng (do T đã giao nộp xe lại cho cơ quan điều tra).

Đối với số tiền 1.500.000 đồng có được do Nguyễn Kế T bán xe mô tô 86B2-075.12 mà có, Nguyễn Công H không yêu cầu bồi thường số tiền này. Do đó, số tiền này là phần thu lợi bất chính của Nguyễn Kế T và cần buộc T nộp lại để sung quỹ nhà nước.

Đối với Nguyễn Công H và Nguyễn Văn T, quá trình điều tra xác định không biết chiếc xe mô tô BKS 86B2-075.12 và 86B4-211.99 là do bị cáo T trộm cắp mà có bán cho mình nên cơ quan cảnh sát điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với anh Võ Đình L, quá trình điều tra xác định không biết chiếc xe mô tô 86B4-211.99 do bị cáo T trộm cắp và nhờ mình bán cho người khác nên cơ quan cảnh sát điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Tại bản cáo trạng số 15/CT-VKS ngày 11/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận truy tố bị cáo Nguyễn Kế T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Nguyễn Kế T, phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”; Áp dụng: khoản 1 Điều 173; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điểm r, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; Xử phạt: Nguyễn Kế T từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù.

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng vụ án gồm: 01 vạm phá khóa kim loại; 01biển kiểm soát số “86B6-013.90” đây là công cụ bị cáo sử dụng để phạm tội, không có giá trị sử dụng.

Áp dụng: khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Kế T bồi thường cho bị hại Võ Thị Như D số tiền 1.800.000 đồng.

Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Kế T phải nộp số tiền 6.500.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 14.250.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam của bị cáo Nguyễn Kế T để bảo đảm việc thi hành án.

Tại phiên tòa bị cáo thống nhất quan điểm luận tội của Viện kiểm sát, không tranh luận gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa bị hại thống nhất quan điểm luận tội của Viện kiểm sát và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hàm Thuận Nam, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, các bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Kế T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, tại bản cáo trạng, lời khai của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng đã thu giữ cũng như các chứng cứ khác đã được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án. Nên có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Nguyễn Kế T đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Hàm Thuận Nam. Cụ thể: Lần thứ 1: Vào tháng 8/2018, Nguyễn Kế T đã đột nhập vào chòi rẫy của bà Đặng Thị Thúy H tại khu phố Nam Tân, thị trấn Thuận Nam, huyện Hàm Thuận Nam lấy trộm 01 xe mô tô BKS: 86B2-075.12, hiệu Taurus màu đen, trên xe có cấm sẵn chìa khóa, bên trong cốp xe có giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn H. Lần thứ 2: Vào khoảng 19 giờ ngày 20/11/2018, Nguyễn Kế T đi bộ vào khuôn viên trường THCS Thuận Nam, dùng vạm phá khóa mang theo trong người phá khóa xe mô tô hiệu Sirius màu vàng đen, BKS 86C1-074.65 là tài sản của bà Võ Thị Như D, rồi điều khiển xe mô tô này về chòi rẫy thanh long nơi T làm thuê. Bên trong cốp xe Sirius mà T trộm có 01 ví nữ, trong ví có số tiền 1.800.000 đồng; 01 giấy đăng ký xe và 01 giấy phép lái xe mang tên Võ Thị Như D. Lần thứ 3: Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 25/01/2019, Nguyễn Kế T đi bộ vào khuôn viên trường THCS Thuận Nam, dùng vạm phá khóa mang theo trong người phá khóa xe mô tô xe Sirius màu đỏ đen BKS 86B4-211.99 là tài sản của chị Nguyễn Thị Tuyết V, rồi điều khiển xe mô tô này về chòi rẫy thanh long nơi T làm thuê để cất giấu.

[3] Ngày 31/01/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hàm Thuận Nam có kết luận định giá số 06/2019-HĐĐG về giá trị xe mô tô hiệu Sirius BKS 86C1-074.65 của bà Võ Thị Như D là 10.250.000 đồng, giá trị xe mô tô hiệu Sirius BKS 86B4-211.99 của bà Nguyễn Thị Tuyết V là 11.700.000 đồng. Ngày 14/3/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hàm Thuận Nam có kết luận định giá số 08/2019-HĐĐG về giá trị xe mô tô hiệu Taurus BKS 86B2-075.12 của bà Đặng Thị Thúy H là 7.750.000 đồng.

Như vậy, tổng giá trị tài sản mà Nguyễn Kế T đã chiếm đoạt của các bị hại là 31.500.000 đồng gồm giá trị 03 xe mô tô như trên và số tiền 1.800.000 đồng của bà Võ Thị Như D.

[4] Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị cáo là hành vi cố ý, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Hành vi của bị cáo Nguyễn Kế T đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 như nội dung cáo trạng đã truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam là có căn cứ, hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi trộm cắp tài sản mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo Nguyễn Kế T là công dân có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hoàn toàn có đủ điều kiện để nhận thức rõ việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Thế nhưng chỉ vì lòng tham, muốn có tiền tiêu xài phục vụ cho nhu cầu cá nhân mà không do sức lao động chính đáng nên bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội.

[6] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Bị cáo Nguyễn Kế T đã 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, giá trị tài sản của mỗi lần trộm cắp đều đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự, do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 02 lần trở lên*” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, trong quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện khai ra ngoài lần phạm tội vào ngày 20/11/2018 và ngày 25/01/2019 thì trước đó bị cáo còn có hành vi trộm cắp xe mô tô của bà Đặng Thị Thúy H vào tháng 8/2018, do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ “*Tự thú*” cho bị cáo. Đồng thời, tại phiên tòa các bị hại đều xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 nên cần xem xét khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo.

[7] Sau khi cân nhắc tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù theo quy định của khung hình phạt, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Quá trình điều tra xét thấy không cần thiết tiếp tục tạm giữ đối với vật chứng của vụ án nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Thuận Nam đã trả 01 xe mô tô hiệu Sirius màu vàng đen số khung C640BY566507, số máy 5C64-56651101 giấy phép lái xe, 01 giấy CMND và 01 Giấy đăng ký xe mô tô BKS 86C1-074.65 mang tên Võ Thị Như D cho bị hại Võ Thị Như D; đã trả 01 xe mô tô hiệu Sirius màu đỏ đen, BKS 86B4-211.99, số máy 5C6K-133603, số khung C6K0DY133590; 01 giấy đăng ký xe mô tô BKS 86B4-211.99 mang tên Nguyễn

Thị Tuyết V cho bị hại Nguyễn Thị Tuyết V; đã trả 01 xe mô tô hiệu Taurus màu đen, BKS 86B2-075.12, số máy 16SB-019213, số khung 6S40BY015357; 01 giấy đăng ký xe mô tô BKS 86B2-075.12 mang tên Nguyễn Văn H cho bị hại Đặng Thị Thúy H. Xét thấy đã giải quyết xong nên không đặt ra để xem xét nữa.

- 01 vạm phá khóa kim loại, xét thấy đây là công cụ bị cáo sử dụng để phạm tội, không có giá trị sử dụng, nghĩ nên tịch thu tiêu hủy.

- Biện kiểm soát xe số “86B6-013.90”. Xét thấy đây là vật chứng vụ án không có giá trị sử dụng nghĩ nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 14.250.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thu giữ của bị cáo Nguyễn Kế T. Xét thấy cần tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

[9] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại Đặng Thị Thúy H và Nguyễn Thị Tuyết V đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu bồi thường gì.

- Trong quá trình điều tra, bị hại Võ Thị Như D báo mất số tiền trong ví là 3.300.000 đồng nên yêu cầu Nguyễn Kế T bồi thường số tiền này. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị hại Võ Thị Như D chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.800.000 đồng như lời khai nhận của bị cáo tại tòa là khi kiểm tra bên trong ví chỉ có số tiền 1.800.000 đồng. Do đó, cần buộc Nguyễn Kế T bồi thường cho bị hại số tiền là 1.800.000 đồng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn T có đơn xin xử vắng mặt và không yêu cầu Nguyễn Kế T bồi thường số tiền 5.000.000 đồng (đây là tiền mà bị cáo Nguyễn Kế T có được do bán xe cho Nguyễn Văn T).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Công H không yêu cầu Nguyễn Kế T bồi thường số tiền 1.500.000 đồng (đây là tiền mà bị cáo Nguyễn Kế T có được do bán xe mô tô 86B2-075.12 cho Hậu).

Do đó, đối với số tiền 6.500.000 đồng tiền mà bị cáo Nguyễn Kế T có được do bán xe trộm cắp cho Nguyễn Văn T và Nguyễn Công H, đây là phần tiền thu lợi bất chính của Nguyễn Kế T nên cần buộc bị cáo nộp lại số tiền này để sung quỹ nhà nước.

[10] Đối với Nguyễn Công H và Nguyễn Văn T, quá trình điều tra xác định không biết chiếc xe mô tô BKS 86B2-075.12 và 86B4-211.99 là do bị cáo T trộm cắp mà có bán cho mình nên cơ quan cảnh sát điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với anh Võ Đình L, quá trình điều tra xác định không biết chiếc xe mô tô 86B4-211.99 do bị cáo T trộm cắp và nhờ mình bán cho người khác nên cơ quan cảnh sát điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

[11] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Kế T phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Kế T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Kế T 18 (*Mười tám*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 28/01/2019.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy vật chứng vụ án gồm: 01 vạm phá khóa kim loại; 01 biển kiểm soát số “86B6-013.90”.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Kế T phải nộp số tiền 6.500.000 đồng (*Sáu triệu năm trăm ngàn đồng*) để sung vào ngân sách nhà nước.

Các vật chứng của vụ án hiện đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22/5/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Thuận Nam và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Nam.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Kế T bồi thường số tiền 1.800.000 đồng (*Một triệu tám trăm ngàn đồng*) cho bị hại Võ Thị Như D.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 14.250.000 đồng (*Mười bốn triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng*) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam của bị cáo Nguyễn Kế T do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận quản lý theo biên lai thu tiền số 0001228 ngày 22/5/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Thuận Nam và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Nam để bảo đảm việc thi hành án dân sự.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Kế T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (18/6/2019). Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Thuận Nam;
- Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- Công an huyện Hàm Thuận Nam;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Vp, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Diệu Tuyết Trinh